

Số: /KH-BDT

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 – 2030, giai đoạn I, từ năm 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2022-2030, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I năm 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tạo sự chuyển biến nhanh, thực chất về bình đẳng giới và nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số; phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số, ưu tiên lãnh đạo nữ. Phân đấu đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 75% cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh đến cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ dân tộc thiểu số làm công hưởng lương lên 25% vào năm 2025 và khoảng 35% vào năm 2030.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ lao động nữ dân tộc thiểu số làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp xuống 70% vào năm 2025 và dưới 60% vào năm 2030.

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã là nữ dân tộc thiểu số đạt ít nhất 0,5% vào năm 2025 và 1% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ nữ dân tộc thiểu số làm các công việc “lao động gia đình không hưởng lương” xuống 80% vào năm 2025 và 60% năm 2030.

Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 60% số vụ bạo lực gia đình trên cơ sở giới của các nhóm dân tộc thiểu số được phát hiện và được tư vấn hoặc tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản.

Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân người dân tộc thiểu số bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

Chỉ tiêu 1: Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế có sử dụng thẻ bảo hiểm của phụ nữ dân tộc thiểu số trong khám chữa bệnh lên 60% năm 2025 và 80% năm 2030.

Chỉ tiêu 2: Tăng tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trong phụ nữ dân tộc thiểu số từ 15-49 tuổi lên 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Chỉ tiêu 1: Nội dung về bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục trường Dân tộc nội trú đạt 100% từ năm 2025 trở đi.

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 98% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Từ năm 2025, 80-100% hộ gia đình là người dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về chính sách pháp luật về bình đẳng giới.

- 100% cán bộ làm công tác dân tộc, làm công tác liên quan đến bình đẳng giới được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động bình đẳng giới.

- 100% Già làng, trưởng bản, người có uy tín ở các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường chỉ đạo các phòng, bộ phận của Ban nâng cao nhận thức về bình đẳng giới nhất là vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới; Phòng Dân tộc, cơ quan phụ trách công tác Dân tộc

các huyện tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể về lĩnh vực bình đẳng giới.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nội dung về bình đẳng giới cho đối tượng là đồng bào DTTS và miền núi với nhiều nội dung, hình thức, cách làm sáng tạo, phong phú phù hợp với trình độ nhận thức, đối tượng, lứa tuổi, tập quán từng dân tộc và từng địa bàn.

3. Phát huy đội ngũ Già làng, trưởng bản, người có uy tín trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS và miền núi thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới và phát huy các phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc góp phần thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới.

4. Lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, đặc biệt là các dự án, tiểu dự án có liên quan đến phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số và bình đẳng giới.

5. Bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực về bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, làm công tác liên quan đến bình đẳng giới từ cấp huyện đến cấp xã.

6. Hàng năm, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hàng năm).

7. Xây dựng và nhân rộng mô hình về bình đẳng giới ở vùng DTTS và miền núi.

8. Huy động các nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức trong và ngoài tỉnh tham gia thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới tại vùng DTTS và miền núi.

9. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng bình đẳng giới và công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bình đẳng giới.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.1. Năm 2022, kinh phí thực hiện lồng ghép từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 09/QĐ-BDT ngày 12/4/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình về việc phân khai nguồn kinh phí tại Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh (trong đó có cấp kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ

hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025 năm 2022) hoặc lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi và một số chương trình, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Kinh phí giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030 là: 4.862.500 đồng (Bốn tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn), cụ thể:

- Kiến nghị Trung ương hỗ trợ 60%, tương ứng: 2.917.500 đồng.
- Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm 40%, tương ứng: 1.945.000 đồng.

(Kèm theo Biểu số 1 – Dự toán Tổng kinh phí thực hiện)

2. Kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nội dung kế hoạch được phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng DTTS đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo về UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện kế hoạch.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí chi tiết nội dung các hoạt động cụ thể theo kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí và có văn bản đề nghị Trung ương hỗ trợ cho địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Sở Tài Chính

Đề nghị Sở Tài chính phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt; hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định; lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

3. Sở Lao động thương binh và xã hội

Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan thuộc Chương trình hành động Quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030

trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách về bình đẳng giới quốc gia và hoạt động hỗ trợ.

4. Sở Tư pháp

Đề nghị Sở Tư pháp phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới đến vùng DTTS trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là phụ nữ, trẻ em vùng DTTS về bình đẳng giới; cử trợ giúp viên pháp lý tham gia trợ giúp cho các nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

5. Sở Y tế

Đề nghị Sở Y tế phối hợp với Ban Dân tộc lồng ghép các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vào các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch hoạt động của ngành. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế có sử dụng thẻ bảo hiểm và tăng tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai ở phụ nữ ở vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

6. Hội LHPN tỉnh

Đề nghị Hội LHPN tỉnh phối hợp tổ chức tuyên truyền vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên, phụ nữ vùng DTTS nâng cao nhận thức pháp luật về bình đẳng giới, giải quyết vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phối hợp triển khai các nội dung của kế hoạch này trong thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” ở vùng đồng bào DTTS. Lồng ghép, triển khai các nội dung của kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng DTTS vào các chương trình, dự án, đề án của Hội ở vùng đồng bào DTTS tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nội dung, phong phú, đa dạng và phù hợp với vùng đồng bào DTTS theo kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào DTTS.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống trường Dân tộc nội trú, nhằm đạt được mục tiêu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. UBND các huyện

Đề nghị UBND các huyện chỉ đạo các phòng, ban, địa phương liên quan xây dựng và tổ chức triển kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng

giới vùng đồng bào DTTS phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Ban Dân tộc (*trước ngày 05/12*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn I, từ năm 2022 - 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Ban Vì sự tiến bộ của PN tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành, đoàn thể liên quan (p/h);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, bộ phận Ban (t/h);
- UBND các huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Minh Hóa, Tuyên Hóa (p/h);
- Lưu: VT, NV.

TRƯỞNG BAN

Võ Ngọc Thanh